TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2018/HSST
Ngày: 29 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D -THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hà

Ông Đỗ Xuân Phi

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Ngọc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2018/TLST-HS ngày 15/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018 đối với bị cáo:

Phan Chỉ T, sinh ngày: 04/5/2000, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K52/7 đường B, tổ 26, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thiết H (sinh năm 1967) và bà Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1968);

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Về nhân thân: Tháng 01 năm 2017 bị Công an phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giam (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Lê Thanh T1, sinh năm: 1981; địa chỉ: K672/15 đường E, phường F, quận D, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T2, sinh ngày 30/7/2000; Địa chỉ: 30 đường N, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn Q, sinh ngày: 04 tháng 9 năm 2001, Trú tại: Tổ 07, phường K, quận D, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 07 tháng 8 năm 2018, Phan Chỉ T đi xe mô tô ngang qua cửa hàng sửa chữa điện thoại số 740 đường E, Phường F, quận D, thành phố Đà Nẵng của anh Lê Thanh T1 thì thấy anh Trần Văn Q và anh Nguyễn Văn T2 (T2 và Q có quen biết T) đang đứng ở cửa hàng sửa chữa điện thoại. T hỏi Q và T2 làm gì ở đây. Q nói với T là bán máy tính bảng Ibad 2 của T2. T hỏi bán máy bao nhiêu tiền thì Q nói là 600.000 đồng, T bảo T2 đưa tiền. Anh T2 sợ T lấy hết số tiền vừa bán máy nên gửi cho anh T1 giữ giúp 500.000 đồng và đưa cho T 100.000 đồng. T nhìn thấy anh T1 đang cầm tờ tiền 500.000 đồng trên tay nên T không chịu lấy 100.000 đồng của T2 đưa. T cầm điếu thuốc lá đang cháy dụi vào mặt anh T2 và dùng hai tay đánh T2. T2 sợ quá bỏ chạy khỏi cửa hàng điện thoại. Phan Chỉ T bước đến buộc anh T1 đưa tiền. Trước thái độ hung hãn của T, anh T1 sợ nên đành miễn cưỡng đưa cho T tờ tiền 500.000 đồng. T lấy tiền xong thì bỏ đi. Sau đó anh T2 quay lại cửa hàng điện thoại bảo anh T1 trả lại 500.000 đồng thì anh T1 cho T2 biết là số tiền T2 gửi đã bị T lấy rồi. Anh Nguyễn Văn T2 đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Qua điều tra, Phan Chỉ T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như đã nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 500.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 13/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phan Chỉ T về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Chỉ T trình bày và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Chỉ T về tội *" Cưỡng đoạt tài sản"* và đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Chỉ T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Chỉ T đã khai nhận: Bị cáo yêu cầu anh T2 đưa tiền, anh T2 đưa 100.000 đồng, lúc đó bị cáo nhìn thấy anh Lê Thanh T1 đang cầm tờ tiền 500.000 đồng trên tay, bị cáo muốn chiếm đoạt luôn cả số tiền từ tay anh T2, nên bị cáo đã dụi điếu thuốc lá đang cháy vào mặt anh T2 và dùng hai tay đánh anh T2 để đe dọa mọi người có mặt ở đó. Anh T2 sợ quá bỏ chạy, bị cáo T bước đến buộc anh T1 phải đưa tiền. Trước thái độ hung hãn của bị cáo, anh T1 sợ nên đành miễn cưỡng đưa tiền cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại cửa hàng sửa chữa điện thoại di động số 740 đường E, Phường F, quận D, thành phố Đà Nẵng, Phan Chỉ T có hành vi đe dọa chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng từ tay anh Lê Thanh T1. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét bị cáo Phan Chỉ T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về nhân

thân: Tháng 01 năm 2017, Phan Chỉ T bị Công an phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo để bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo như đã nêu ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. ***Về tội danh***: Tuyên bố bị cáo **Phan Chỉ T** phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

2. ***Về hình phạt***: Xử phạt bị cáo **Phan Chỉ T: 18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2018.

3. ***Về án phí***: Buộc bị cáo Phan Chỉ T phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- CQ CSĐT CAQ. Thanh Khê;
- CQ THAHS CAQ. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát ND quận D;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục T.H.A DS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Dân